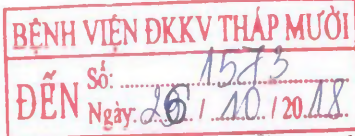


Ủy ban phòng KHKT Tỉnh Hải Phòng
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ Y TẾ
Số: 4.000/QĐ-SYT
Đồng Tháp, ngày 25 tháng 10 năm 2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật được triển khai thực hiện
tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Tháp Mười năm 2018



GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ ĐỒNG THÁP

Căn cứ Quyết định số 42/2016/QĐ-UBND, ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Y tế Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 43/2013/TT-BYT, ngày 11/12/2013 của Bộ Y tế, Thông tư Quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh; Thông tư số 50/2014/TT-BYT, ngày 26/12/2014 của Bộ Y tế về việc Quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật, thủ thuật; Thông tư 21/2017/TT-BYT, ngày 10/05/2017 của Bộ Y tế về việc sửa đổi bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh ban hành kèm thông tư số 43/2013/TT-BYT ngày 11/12/2013 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định chi tiết phân tuyến chuyên môn kỹ thuật đối với hệ thống cơ sở khám bệnh, chữa bệnh;

Xét Đơn đề nghị về việc thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn và công văn đề nghị phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật năm 2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được triển khai thực hiện tại Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười năm 2018, gồm 142 kỹ thuật, trong đó: 106 kỹ thuật đúng tuyến và 36 kỹ thuật vượt tuyến (phụ lục kèm theo).

Điều 2. Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh được phê duyệt là cơ sở pháp lý cho việc thực hiện kỹ thuật, thanh toán viện phí, bảo hiểm y tế, chuyển tuyến và để đơn vị phân đấu phát triển chuyên môn kỹ thuật.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở Y tế, Trưởng phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế, Chánh Thanh tra Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện đa khoa khu vực Tháp Mười chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BHXH Tỉnh;
- Lưu: VT, NVY.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Tạ Tùng Lâm

DANH MỤC KỸ THUẬT BỔ SUNG

được phép triển khai thực hiện tại Bệnh viện ĐKKV Tháp Mười năm 2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4000 /QĐ-SYT, ngày 25 / 10/2018
của Sở Y tế Đồng Tháp).

1. Danh mục kỹ thuật đúng tuyển: 106 kỹ thuật.

STT	TT theo TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYỂN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
		.III. NHI KHOA				
		D. Bụng - Tiêu hóa				
1	4070	Phẫu thuật nội soi thoát vị bẹn	x	x		
		VII. NỘI TIẾT				
		2. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
2	38	Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
3	39	Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
4	40	Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
5	41	Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
6	42	Cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
7	43	Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
		3. Phẫu thuật mở các tuyến nội tiết bằng dao Ligasure	x	x		
8	69	Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao ligasure	x	x		
9	70	Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
10	71	Cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
11	72	Cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		



12	73	Cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
13	74	Cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
14	75	Cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
		5. Phẫu thuật nội soi (PTNS) các tuyến nội tiết bằng dao siêu âm				
15	131	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao siêu âm	x	x		
16	132	PTNS cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
17	133	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
18	134	PTNS cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
19	135	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao siêu âm	x	x		
20	136	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
21	137	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao siêu âm	x	x		
		6. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao Ligasure				
22	160	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao ligasure	x	x		
23	161	PTNS cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
24	162	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
25	163	PTNS cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
26	164	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao ligasure	x	x		
27	165	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
28	166	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao ligasure	x	x		
		7. Phẫu thuật nội soi các tuyến nội tiết bằng dao lưỡng cực	x	x		

29	189	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đơn thuần không có nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
30	190	PTNS cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
31	191	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
32	192	PTNS cắt bán phần 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
33	193	PTNS cắt 1 thủy tuyến giáp và lấy nhân thủy còn lại trong bướu giáp nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
34	194	PTNS cắt bán phần 2 thủy tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
35	195	PTNS cắt toàn bộ tuyến giáp trong bướu giáp đa nhân bằng dao lưỡng cực	x	x		
X. NGOẠI KHOA						
		B Tim Mạch - Lồng ngực				
		5. Bệnh tim mạch máu				
36	260	Phẫu thuật tạo thông động - tĩnh mạch để chạy thận nhân tạo	x	x	x	
37	261	Phẫu thuật cắt đường thông động - tĩnh mạch chạy thận nhân tạo do biến chứng hoặc sau ghép thận	x	x		
		C. Tiết Niệu - Sinh Dục				
		1. Thận				
38	303	Cắt thận đơn thuần	x	x		
39	304	Cắt một nửa thận (cắt thận bán phần)	x	x		
40	306	Lấy sỏi san hô thận	x	x		
41	307	Lấy sỏi mở bể thận trong xoang	x	x		
42	308	Lấy sỏi mở bể thận, đài thận có dẫn lưu thận	x	x		
43	310	Lấy sỏi bể thận ngoài xoang	x	x		
44	313	Dẫn lưu đài bể thận qua da	x	x		
45	315	Phẫu thuật khâu bảo tồn hoặc cắt thận bán phần trong chấn thương thận	x	x		
46	317	Dẫn lưu bể thận tối thiểu	x	x		
		2. Niệu quản	x	x		
47	324	Cắt nối niệu quản	x	x		
48	325	Lấy sỏi niệu quản đơn thuần	x	x		

49	326	Lấy sỏi niệu quản tái phát, phẫu thuật lại	x	x		
50	330	Phẫu thuật rò niệu quản - âm đạo	x	x		
51	331	Tạo hình niệu quản do phình to niệu quản	x	x		
52	333	Cắm lại niệu quản – bàng quang	x	x		
53	334	Đưa niệu quản ra da đơn thuần ± thắt ĐM chậu trong	x	x		
54	335	Đặt ống thông JJ trong hẹp niệu quản	x	x		
		3. Bàng quang	x	x		
55	360	Cắt u ống niệu rốn và một phần bàng quang	x	x		
		4. Niệu đạo	x	x		
56	367	Cắt nối niệu đạo trước	x	x		
57	368	Cắt nối niệu đạo sau	x	x		
58	370	Đưa một đầu niệu đạo ra ngoài da	x	x		
		XVII. PHỤC HỒI CHỨC NĂNG				
		A. Vật lý trị liệu				
59	160	Điều trị bằng Laser công suất thấp nội mạch	x	x		
		XXIII. HÓA SINH				
		A. Máu				
60	228	Định lượng CRP	x	x	x	
		XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		A. Sọ Não - Đầu - Mặt - Cổ				
		2. Tuyến giáp, tuyến cận giáp				
61	42	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp	x	x		
62	43	Phẫu thuật nội soi cắt 1 thùy tuyến giáp + eo giáp	x	x		
63	44	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 1 thùy tuyến giáp	x	x		
64	45	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần 2 thùy tuyến giáp	x	x		
		D. Bụng – Tiêu Hoá				
		6. Đại tràng				
65	197	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng ngang	x	x		
66	201	Phẫu thuật nội soi cắt đại tràng chậu hông	x	x		
67	205	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại tràng	x	x		
68	210	Phẫu thuật nội soi nối tắt hồi tràng - đại tràng ngang	x	x		
69	211	Phẫu thuật nội soi nối tắt đại tràng - đại tràng	x	x		
		7. Hậu môn - Trực tràng	x	x		

70	215	Phẫu thuật nội soi cắt đoạn đại trực tràng	x	x		
71	217	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng thấp	x	x		
72	228	Phẫu thuật nội soi khâu thủng trực tràng + hậu môn nhân tạo	x	x		
73	231	Phẫu thuật nội soi khâu miệng nối đại - trực tràng, rửa bụng, dẫn lưu (xì miệng nối đại - trực tràng)	x	x		
		9. Đường mật				
74	275	Phẫu thuật nội soi nối túi mật - hồng tràng	x	x		
		10. Tụy	x	x		
75	294	Phẫu thuật nội soi cắt lọc tụy hoại tử	x	x		
		16. Các phẫu thuật nội soi khác	x	x		
76	327	Phẫu thuật nội soi cắt u sau phúc mạc	x	x		
77	330	Phẫu thuật nội soi cầm máu sau mổ	x	x		
78	331	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu áp xe tồn dư	x	x		
79	334	Phẫu thuật nội soi cố định các tạng (lồng, sa, thoát vị ...)	x	x		
		Đ. Tiết Niệu - Sinh Dục				
		1. Thận				
80	341	Phẫu thuật nội soi cắt u thận	x	x		
81	344	Phẫu thuật nội soi cắt thận đơn giản	x	x		
82	357	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi bể thận	x	x		
83	361	Nội soi thận ống mềm gấp sỏi thận	x	x		
84	363	Phẫu thuật nội soi tạo hình khúc nối niệu quản - bể thận	x	x		
		2. Niệu quản				
85	364	Nội soi niệu quản cắt nang	x	x		
86	365	Phẫu thuật nội soi lấy sỏi niệu quản	x	x		
87	366	Phẫu thuật nội soi tạo hình niệu quản	x	x		
88	367	Nội soi mở rộng niệu quản, nông rộng niệu quản	x	x		
89	368	Nội soi niệu quản để đặt thông JJ hoặc rút thông JJ	x	x	x	
90	371	Phẫu thuật nội soi sau phúc mạc lấy sỏi niệu quản	x	x		
91	372	Nội soi xẻ lỗ niệu quản lấy sỏi	x	x		
92	376	Nội soi niệu quản tán sỏi bằng laser hoặc bằng xung hơi	x	x		
93	378	Nội soi nông niệu quản hẹp	x	x		



		3. Bàng quang				
94	384	Nội soi cắt polyp cổ bàng quang	x	x		
95	385	Nội soi bàng quang cắt u	x	x		
96	389	Nội soi xẻ cổ bàng quang điều trị xơ cứng cổ bàng quang	x	x		
97	390	Nội soi gấp sỏi bàng quang	x	x		
98	391	Nội soi bàng quang tán sỏi	x	x		
99	392	Nội soi khâu lỗ thủng bàng quang qua ổ bụng	x	x		
100	393	Nội soi vá rò bàng quang - âm đạo	x	x		
		4. Tuyến tiền liệt				
		5. Sinh dục, niệu đạo				
101	406	Phẫu thuật nội soi thắt tĩnh mạch tinh	x	x		
102	407	Phẫu thuật nội soi cắt xơ hẹp niệu đạo	x	x		
103	409	Nội soi cắt u niệu đạo, van niệu đạo	x	x		
104	521	Nội soi cắt đốt u lành tuyến tiền liệt qua đường niệu đạo (TURP)	x	x		
		7. Tử cung				
105	416	Phẫu thuật nội soi cắt khối chứa ngoài tử cung	x	x		
		8. Buồng trứng - Vòi trứng				
106	432	Phẫu thuật nội soi u buồng trứng trên bệnh nhân có thai	x	x		

2. Danh mục kỹ thuật vượt tuyến: 36 kỹ thuật

STT	TT theo TT	DANH MỤC KỸ THUẬT	PHÂN TUYẾN KỸ THUẬT			
	1	2	3			
			A	B	C	D
		XXVII. PHẪU THUẬT NỘI SOI				
		D. BỤNG – TIÊU HOÁ				
		6. Đại tràng				
1	212	Phẫu thuật nội soi làm hậu môn nhân tạo	x			
2	214	Phẫu thuật nội soi đóng hậu môn nhân tạo	x			
		7. Hậu môn - Trực tràng	x			

3	219	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, nối đại tràng - ống hậu môn	x			
4	221	Phẫu thuật nội soi cắt trực tràng, ống hậu môn ngã bụng và tăng sinh môn	x			
5	234	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng trong điều trị sa trực tràng	x			
6	235	Phẫu thuật nội soi cố định trực tràng bằng lưới trong điều trị sa trực tràng	x			
		9. Đường mật				
7	272	Phẫu thuật nội soi cắt túi mật, mở OMC lấy sỏi, dẫn lưu Kehr	x			
8	280	PTNS cắt nang đường mật	x			
		10. Tụy				
9	291	Phẫu thuật nội soi cắt nang tụy	x			
10	292	Phẫu thuật nội soi nối nang tụy-hỗng tràng	x			
11	293	Phẫu thuật nội soi nối nang tụy-dạ dày	x			
12	296	Phẫu thuật nội soi Frey điều trị viêm tụy mạn	x			
13	297	Phẫu thuật nội soi dẫn lưu nang tụy	x			
		11. Lách				
14	298	Phẫu thuật nội soi cắt lách	x			
15	299	Phẫu thuật nội soi cắt lách bán phần	x			
16	300	Phẫu thuật nội soi khâu cầm máu lách	x			
17	301	Phẫu thuật nội soi cắt nang lách	x			
18	302	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang lách	x			
19	303	Phẫu thuật nội soi cắt bán phần lách trong chấn thương	x			
		16. Các phẫu thuật nội soi khác	x			
20	338	Phẫu thuật nội soi khác	x			
		Đ. TIẾT NIỆU-SINH DỤC	x			
		1. Thận	x			
21	342	Phẫu thuật nội soi cắt thận bán phần	x			
22	345	Phẫu thuật nội soi cắt u thận lành tính	x			
23	347	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận qua phúc mạc	x			
24	348	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận qua phúc mạc	x			
25	349	Phẫu thuật nội soi cắt chỏm nang thận sau phúc mạc	x			

26	350	Phẫu thuật nội soi cắt nang thận sau phúc mạc	x			
		2. Niệu quản	x			
27	370	Phẫu thuật nội soi cầm lại niệu quản vào bàng quang	x			
		7. Tử cung	x			
28	421	Phẫu thuật nội soi bóc u xơ tử cung	x			
29	422	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt polype	x			
30	423	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt u xơ	x			
31	425	Phẫu thuật nội soi buồng tử cung cắt vách ngăn	x			
32	427	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn để lại 2 phần phụ	x			
33	428	Phẫu thuật nội soi cắt tử cung hoàn toàn + cắt 2 phần phụ	x			
34	429	Phẫu thuật nội soi cắt góc tử cung ở bệnh nhân GEU	x			
35	430	Phẫu thuật nội soi điều trị sa sinh dục	x			
		8. Buồng trứng – Vòi trứng				
36	431	Phẫu thuật nội soi cắt góc buồng trứng	x			